

Số: 22/2024/QĐST-DS

Ô Môn, ngày 15 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 191/2023/TLST-DS, ngày 10 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Quỹ Tín dụng nhân dân N.**

Địa chỉ: **Số G, đường C, khu dân cư T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Minh T.** Chức vụ: Trưởng phòng PGD Cái Răng. Địa chỉ: **Số G, đường C, khu dân cư T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.** (Giấy ủy quyền ngày 13/12/2023)

- *Bị đơn:* Anh **Dương Minh B.**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: **Số H, khu vực B, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.**

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Dương Văn M.**, sinh năm 1964 và bà **Lê Thị Mỹ L** (chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bà **L:**

1) Ông **Dương Văn M.**, sinh năm 1964

2) Anh **Dương Minh M1**, sinh năm 1989

3) Anh **Dương Minh B**, sinh năm 1992

4) Chị **Dương Thị Kim H**, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: **Khu V B, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.**

5) Chị **Dương Thị Đ**, sinh năm 1991. Địa chỉ: **Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.** Đại diện theo ủy quyền: Anh **Dương Minh B**, sinh năm 1992. Địa chỉ: **Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.** (Hợp đồng ủy quyền ngày 14/3/2024)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn anh **Dương Minh B** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn **Quỹ Tín dụng nhân dân N** tổng số tiền tính đến ngày 05/4/2024 là 224.301.700 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu ba trăm lẻ một ngàn bảy trăm đồng). Trong đó: Nợ gốc là 97.200.000 đồng; Nợ lãi, lãi chậm trả, lãi quá hạn là 127.101.700 đồng.

Bị đơn anh **Dương Minh B** còn phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán nợ cho **Quỹ Tín dụng nhân dân N.**

- Về thời gian và phương thức thanh toán nợ: Nguyên đơn **Quỹ Tín dụng nhân dân N** (có anh **Nguyễn Minh T** là người đại diện theo ủy quyền) và bị đơn anh **Dương Minh B** thống nhất thực hiện tại giai đoạn thi hành án.

Trường hợp bị đơn anh **Dương Minh B** không thanh toán số tiền nợ hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ thì ông **Dương Văn M**, anh **Dương Minh M1**, chị **Dương Thị Đ** (có anh **Dương Minh B** là người đại diện theo ủy quyền), chị **Dương Thị Kim H** và anh **Dương Minh B** đồng ý giao tài sản thế chấp cho **Quỹ Tín dụng nhân dân N** được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 1179, tờ bản đồ số 01, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 237675, sổ vào sổ cấp GCN số CH00657 do **Ủy ban nhân dân quận Ô** cấp ngày 11/01/2011 do ông **Dương Văn M** đứng tên. Đất tọa lạc tại **Khu V B, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.** Tài sản bảo đảm nợ vay theo Hợp đồng thế chấp số 532/2018/HĐTC/QTDNDNCT ngày 10/8/2018; Phiếu chứng thực của Văn phòng công chứng **Nguyễn Văn B1** số 1205, quyển số 02/2018/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/8/2018. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai **quận Ô** ngày 11/8/2018.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông **Dương Văn M**, anh **Dương Minh M1**, chị **Dương Thị Đ** (có anh **Dương Minh B** là người đại diện theo ủy quyền) và chị **Dương Thị Kim H**: Thống nhất việc bị đơn tự nguyện

chiếu án phí sơ thẩm, chi phí thẩm định tại chỗ và về thời gian, phương thức trả nợ được thực hiện tại giai đoạn thi hành án.

Trường hợp bị đơn anh **Dương Minh B** không thanh toán số tiền nợ hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ thì ông **Dương Văn M**, anh **Dương Minh M1**, chị **Dương Thị Đ** (có anh **Dương Minh B** là người đại diện theo ủy quyền), chị **Dương Thị Kim H** và anh **Dương Minh B** đồng ý giao tài sản thế chấp cho **Quỹ Tín dụng nhân dân N** được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 1179, tờ bản đồ số 01, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 237675, sổ vào sổ cấp GCN số CH00657 do **Ủy ban nhân dân quận Ô** cấp ngày 11/01/2011 do ông **Dương Văn M** đứng tên. Đất tọa lạc tại **Khu V B, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ**. Tài sản bảo đảm nợ vay theo Hợp đồng thế chấp số 532/2018/HĐTC/QTDNDNCT ngày 10/8/2018; Phiếu chứng thực của Văn phòng công chứng **Nguyễn Văn B1** số 1205, quyển số 02/2018/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/8/2018. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai **quận Ô** ngày 11/8/2018.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn tự nguyện chịu và phải nộp số tiền 2.803.771 đồng (Hai triệu tám trăm lẻ ba ngàn bảy trăm bảy mươi một đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn tự nguyện chịu và phải nộp số tiền 2.803.772 đồng (Hai triệu tám trăm lẻ ba ngàn bảy trăm bảy mươi hai đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 5.224.000 đồng (Năm triệu hai trăm hai mươi bốn ngàn đồng) nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0004261 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, nguyên đơn được nhận lại số tiền còn lại là 2.420.228 đồng (Hai triệu bốn trăm hai mươi ngàn hai trăm hai mươi tám đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Về chi phí thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) (đã thực hiện xong). Bị đơn thống nhất chịu chi phí thẩm định tại chỗ, bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền chi phí thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thúy Hằng